

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 994/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 18 tháng 5 năm 2017*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành mã định danh (mã liên thông trên trục liên thông văn bản)  
của các cơ quan, đơn vị tỉnh Phú Yên**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT, ngày 01/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông (tại Tờ trình số 24/TTr-STTTT ngày 12/5/2017),

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này phụ lục mã định danh (mã liên thông trên trục liên thông văn bản) của các cơ quan, đơn vị tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Mã định danh quy định tại Điều 1 của Quyết định này phục vụ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị; tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh.

Trong trường hợp chia tách hoặc sát nhập đơn vị, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét cấp lại mã định danh (mã liên thông trên trục liên thông văn bản) được đầy đủ theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về cấu trúc mã định danh, định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Đình Phùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC**

**Mã định danh của các cơ quan, đơn vị tỉnh Phú Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 955/QĐ-UBND, ngày 18/5/2017 của UBND tỉnh)*

**Cấu trúc mã định danh**

Mỗi cơ quan, đơn vị được cấp phát một mã định danh có cấu trúc như sau:

**$V_1V_2V_3.Z_1Z_2.Y_1Y_2.MX_1X_2$**

**1.  $MX_1X_2$  xác định các đơn vị cấp 1**

Theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT ngày 01/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông:

*H45 xác định mã cấp 1 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên;*

*K45 xác định mã cấp 1 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.*

**2.  $Y_1Y_2$  xác định các đơn vị cấp 2**

- Là các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh bao gồm các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

- Là các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh bao gồm: Các ban, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

$Y_1Y_2$  nhận giá trị là một trong các chữ số từ 0 đến 9.

**3.  $Z_1Z_2$  xác định các đơn vị cấp 3**

Là các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan thuộc/trực thuộc các sở, ban, ngành.

$Z_1Z_2$  nhận giá trị là một trong các chữ số từ 0 đến 9.

**4.  $V_1V_2V_3$  xác định các đơn vị cấp 4**

Là các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc các đơn vị cấp 3.

$V_1V_2V_3$  nhận giá trị là một trong các chữ số từ 0 đến 9.

**PHỤ LỤC 1**  
**Danh sách mã định danh cấp 1**

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Mã định danh</b>
	Ủy ban nhân dân tỉnh	000.00.00.H45
	Hội đồng nhân dân tỉnh	000.00.00.K45

**PHỤ LỤC 2**  
**Danh sách mã định danh cấp 2**

**1. Danh sách mã định danh đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Mã định danh</b>
1.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	000.00.01.H45
2.	Công an tỉnh	000.00.02.H45
3.	Thanh tra tỉnh	000.00.03.H45
4.	Sở Công thương	000.00.04.H45
5.	Sở Giáo dục và Đào tạo	000.00.05.H45
6.	Sở Giao thông Vận tải	000.00.06.H45
7.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	000.00.07.H45
8.	Sở Khoa học và Công nghệ	000.00.08.H45
9.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	000.00.09.H45
10.	Sở Nội vụ	000.00.10.H45
11.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	000.00.11.H45
12.	Sở Tài nguyên và Môi trường	000.00.12.H45
13.	Sở Tài chính	000.00.13.H45
14.	Sở Tư pháp	000.00.14.H45
15.	Sở Thông tin và Truyền thông	000.00.15.H45
16.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	000.00.16.H45
17.	Sở Y tế	000.00.17.H45
18.	Sở Xây dựng	000.00.18.H45
19.	Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa	000.00.19.H45
20.	Ủy ban nhân dân thị xã Sông Cầu	000.00.20.H45
21.	Ủy ban nhân dân huyện Đông Hòa	000.00.21.H45
22.	Ủy ban nhân dân huyện Đồng Xuân	000.00.22.H45
23.	Ủy ban nhân dân huyện Phú Hòa	000.00.23.H45
24.	Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa	000.00.24.H45
25.	Ủy ban nhân dân huyện Sông Hinh	000.00.25.H45
26.	Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa	000.00.26.H45
27.	Ủy ban nhân dân huyện Tuy An	000.00.27.H45
28.	Ban Quản lý khu Nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao	000.00.28.H45
29.	Ban Quản lý dự án các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Phú Yên	000.00.29.H45
30.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Phú Yên	000.00.30.H45
31.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Yên	000.00.31.H45
32.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Phú Yên	000.00.32.H45
33.	Ban Quản lý các công trình trọng điểm tỉnh Phú Yên	000.00.33.H45

34.	Ban Quản lý dự án thủy lợi và phòng chống thiên tai tỉnh Phú Yên	000.00.34.H45
35.	Ban Dân tộc	000.00.35.H45
36.	Trường Đại học Phú Yên	000.00.36.H45
37.	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Phú Yên	000.00.37.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.00.38.H45 đến 000.00.99.H45 để dự trữ

**2. Danh sách mã định danh đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh**

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Ban Kinh tế - Ngân sách	000.00.01.K45
2.	Ban Pháp chế	000.00.02.K45
3.	Ban Văn hóa – Xã hội	000.00.03.K45
4.	Ban Dân tộc	000.00.04.K45
5.	Văn phòng Hội đồng nhân dân	000.00.05.K45
6.	Hội đồng nhân dân huyện Phú Hòa	000.00.06.K45
7.	Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hòa	000.00.07.K45
8.	Hội đồng nhân dân huyện Sông Hinh	000.00.08.K45
9.	Hội đồng nhân dân huyện Tây Hòa	000.00.09.K45
10.	Hội đồng nhân dân huyện Đông Hòa	000.00.10.K45
11.	Hội đồng nhân dân huyện Tuy An	000.00.11.K45
12.	Hội đồng nhân dân thị xã Sông Cầu	000.00.12.K45
13.	Hội đồng nhân dân huyện Đồng Xuân	000.00.13.K45
14.	Hội đồng nhân dân TP Tuy Hòa	000.00.14.K45

**Chú thích:** Các mã từ 000.00.15.K45 đến 000.00.99.K45 để dự trữ

**PHỤ LỤC 3****Danh sách mã định danh cấp 3***(Đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc các sở, ban, ngành)***1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo**

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Mã định danh</b>
1.	Trường THPT Lê Trung Kiên	000.01.05.H45
2.	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	000.02.05.H45
3.	Trường THPT Nguyễn Bá Ngọc	000.03.05.H45
4.	Trường THPT Nguyễn Huệ	000.04.05.H45
5.	Trường Duy Tân	000.05.05.H45
6.	Trường THPT Trần Phú	000.06.05.H45
7.	Trường THPT Lê Thành Phương	000.07.05.H45
8.	Trường THCS và THPT Võ Thị Sáu	000.08.05.H45
9.	Trường THCS và THPT Nguyễn Việt Xuân	000.09.05.H45
10.	Trường THPT Ngô Gia Tự	000.10.05.H45
11.	Trường THPT Phan Bội Châu	000.11.05.H45
12.	Trường THPT Phan Đình Phùng	000.12.05.H45
13.	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	000.13.05.H45
14.	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	000.14.05.H45
15.	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	000.15.05.H45
16.	Trường THPT Nguyễn Trãi	000.16.05.H45
17.	Trường THPT Lê Hồng Phong	000.17.05.H45
18.	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	000.18.05.H45
19.	Trường THPT Trần Suyền	000.19.05.H45
20.	Trường THPT Lê Lợi	000.20.05.H45
21.	Trường THPT Nguyễn Du	000.21.05.H45
22.	Trường THPT Phan Chu Trinh	000.22.05.H45
23.	Trường THPT Phạm Văn Đồng	000.23.05.H45
24.	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	000.24.05.H45
25.	Trường THPT Tôn Đức Thắng	000.25.05.H45
26.	Trường THCS và THPT Chu Văn An	000.26.05.H45
27.	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	000.27.05.H45
28.	Trường THPT Trần Bình Trọng	000.28.05.H45
29.	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	000.29.05.H45
30.	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	000.30.05.H45
31.	Trường THPT Lê Thánh Tôn	000.31.05.H45
32.	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	000.32.05.H45
33.	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	000.33.05.H45
34.	Trung tâm	000.34.05.H45
35.	Trường THPT tư thục Nguyễn Bình Khiêm	000.35.05.H45
36.	Trung tâm Hỗ trợ phát triển và Giáo dục hòa nhập Phú Yên	000.36.05.H45

37.	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Phú Yên	000.37.05.H45
38.	Trung tâm KTTH-HN tỉnh Phú Yên	000.38.05.H45
39.	Trường Phổ thông DTNT tỉnh Phú Yên	000.39.05.H45
40.	Trường PTDT Nội trú huyện Đồng Xuân	000.40.05.H45
41.	Trường PTDT Nội trú huyện Sơn Hòa	000.41.05.H45
42.	Trường PTDT Nội trú huyện Sông Hinh	000.42.05.H45
43.	Trung tâm GDNN – GDTX Tây Hòa	000.43.05.H45
44.	Trung tâm GDNN – GDTX Đông Hòa	000.44.05.H45
45.	Trung tâm GDNN – GDTX Phú Hòa	000.45.05.H45
46.	Trung tâm GDNN – GDTX Tuy An	000.46.05.H45
47.	Trung tâm GDNN – GDTX Sông Cầu	000.47.05.H45
48.	Trung tâm GDNN – GDTX Đồng Xuân	000.48.05.H45
49.	Trung tâm GDTX – HN Sơn Hòa	000.49.05.H45
50.	Phòng Giáo dục đào tạo Phú Hòa	000.50.05.H45
51.	Phòng Giáo dục đào tạo Sơn Hòa	000.51.05.H45
52.	Phòng Giáo dục đào tạo Sông Hinh	000.52.05.H45
53.	Phòng Giáo dục đào tạo Tây Hòa	000.53.05.H45
54.	Phòng Giáo dục đào tạo Đông Hòa	000.54.05.H45
55.	Phòng Giáo dục đào tạo Tuy An	000.55.05.H45
56.	Phòng Giáo dục đào tạo Sông Cầu	000.56.05.H45
57.	Phòng Giáo dục đào tạo Đồng Xuân	000.57.05.H45
58.	Phòng Giáo dục đào tạo TP Tuy Hòa	000.58.05.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.59.05.H45 đến 000.99.05.H45 để dự trữ

## 2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giao thông vận tải

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Thanh tra Giao thông vận tải	000.01.06.H45
2.	Ban Quản lý dự án vốn bảo trì đường bộ	000.02.06.H45
3.	Trung tâm Đăng kiểm phương tiện Giao thông vận tải 78.01S	000.03.06.H45
4.	Bến xe liên tỉnh	000.04.06.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.05.06.H45 đến 000.99.06.H45 để dự trữ

## 3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng	000.01.08.H45
2.	Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ	000.02.08.H45
3.	Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học Công nghệ	000.03.08.H45
4.	Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng (trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn – Đo	000.04.08.H45

lường – Chất lượng)

**Chú thích:** Các mã từ 000.05.08.H45 đến 000.99.08.H45 để dự trữ

**4. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Trung tâm Dịch vụ việc làm Phú Yên	000.01.09.H45
2.	Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội	000.02.09.H45
3.	Trung tâm Công tác xã hội Phú Yên	000.03.09.H45
4.	Trung tâm Nuôi dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội	000.04.09.H45
5.	Trường Trung cấp nghề Thanh niên Dân tộc Phú Yên	000.05.09.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.06.09.H45 đến 000.99.09.H45 để dự trữ

**5. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ**

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Ban Thi đua và Khen thưởng	000.01.10.H45
2.	Ban Tôn giáo	000.02.10.H45
3.	Chi cục Văn thư và Lưu trữ	000.03.10.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.04.10.H45 đến 000.99.10.H45 để dự trữ

**6. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	000.01.11.H45
2.	Chi cục Kiểm lâm	000.02.11.H45
3.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	000.03.11.H45
4.	Chi cục quản lý chất lượng NLS và TS	000.04.11.H45
5.	Chi cục Thủy sản	000.05.11.H45
6.	Chi cục Thủy lợi	000.06.11.H45
7.	Chi cục Phát triển nông thôn	000.07.11.H45
8.	Trung tâm Khuyến nông	000.08.11.H45
9.	Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn	000.09.11.H45
10.	Trung tâm Giống và Kỹ thuật cây trồng	000.10.11.H45
11.	Trung tâm Giống và Kỹ thuật vật nuôi	000.11.11.H45
12.	Trung tâm Giống và Kỹ thuật Thủy sản	000.12.11.H45
13.	Trung tâm Quy hoạch thiết kế nông nghiệp và PTNT	000.13.11.H45
14.	Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu	000.14.11.H45
15.	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân	000.15.11.H45
16.	Ban Quản lý rừng phòng hộ Sơn Hòa	000.16.11.H45
17.	Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Hinh	000.17.11.H45
18.	Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa	000.18.11.H45
19.	Ban Quản lý Cảng cá	000.19.11.H45
20.	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	000.20.11.H45

21.	Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp	000.21.11.H45
22.	Ban Quản lý dự án FLITCH tỉnh Phú Yên	000.22.11.H45
23.	Ban Quản lý JICA2 tỉnh Phú Yên	000.23.11.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.24.11.H45 đến 000.99.11.H45 để dự trữ

**7. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường**

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Chi cục Quản lý đất đai	000.01.12.H45
2.	Chi cục Bảo vệ môi trường	000.02.12.H45
3.	Chi cục Biển và Hải đảo	000.03.12.H45
4.	Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	000.04.12.H45
5.	Trung tâm Phát triển quỹ đất	000.05.12.H45
6.	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	000.06.12.H45
7.	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	000.07.12.H45
8.	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên	000.08.12.H45
9.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Tuy Hòa	000.09.12.H45
10.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tây Hòa	000.10.12.H45
11.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đông Hoà	000.11.12.H45
12.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Sông Hinh	000.12.12.H45
13.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Sơn Hòa	000.13.12.H45
14.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Hòa	000.14.12.H45
15.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đồng Xuân	000.15.12.H45
16.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tuy An	000.16.12.H45
17.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Sông Cầu	000.17.12.H45
18.	Trung tâm Điều tra, đánh giá Tài nguyên và Môi trường biển, hải đảo	000.18.12.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.19.12.H45 đến 000.99.12.H45 để dự trữ

**8. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tài chính**

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Văn phòng	000.01.13.H45
2.	Thanh tra	000.02.13.H45
3.	Phòng Quản lý Ngân sách	000.03.13.H45
4.	Phòng Tài chính Đầu tư	000.04.13.H45
5.	Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp	000.05.13.H45

6.	Phòng Tài chính Doanh nghiệp	000.06.13.H45
7.	Phòng Quản lý giá và Công sản	000.07.13.H45
8.	Phòng Tin học và Thống kê	000.08.13.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.09.13.H45 đến 000.99.13.H45 để dự trữ

### 9. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tư pháp

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Văn phòng Sở	000.01.14.H45
2.	Thanh tra Sở	000.02.14.H45
3.	Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	000.03.14.H45
4.	Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính	000.04.14.H45
5.	Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật	000.05.14.H45
6.	Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật	000.06.14.H45
7.	Phòng Hành chính tư pháp	000.07.14.H45
8.	Phòng Hỗ trợ tư pháp	000.08.14.H45
9.	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	000.09.14.H45
10.	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản	000.10.14.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.11.14.H45 đến 000.99.14.H45 để dự trữ

### 10. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Văn phòng Sở	000.01.15.H45
2.	Phòng Kế hoạch – Tài chính	000.02.15.H45
3.	Phòng Công nghệ thông tin	000.03.15.H45
4.	Phòng Thông tin - Báo chí xuất bản	000.04.15.H45
5.	Phòng Thanh tra	000.05.15.H45
6.	Phòng Bưu chính viễn thông	000.06.15.H45
7.	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	000.07.15.H45
8.	Trung tâm Dữ liệu và Dịch vụ Viễn thông	000.08.15.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.09.15.H45 đến 000.99.15.H45 để dự trữ

### 11. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Bảo tàng tỉnh	000.01.16.H45
2.	Thư viện tỉnh	000.02.16.H45
3.	Trung tâm Văn hóa tỉnh	000.03.16.H45
4.	Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Sao Biển	000.04.16.H45
5.	Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng	000.05.16.H45
6.	Ban Quản lý di tích tỉnh	000.06.16.H45
7.	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao	000.07.16.H45
8.	Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch	000.08.16.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.09.16.H45 đến 000.99.16.H45 để dự trữ

**12. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Y tế**

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	000.01.17.H45
2.	Bệnh viện Sản nhi	000.02.17.H45
3.	Bệnh viện Y học cổ truyền	000.03.17.H45
4.	Bệnh viện Mắt	000.04.17.H45
5.	Bệnh viện Phục hồi chức năng	000.05.17.H45
6.	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	000.06.17.H45
7.	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	000.07.17.H45
8.	Trạm chuyên khoa Lao	000.08.17.H45
9.	Trạm chuyên khoa Tâm thần	000.09.17.H45
10.	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe	000.10.17.H45
11.	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc – Mỹ phẩm – Thực phẩm	000.11.17.H45
12.	Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản	000.12.17.H45
13.	Trung tâm Da liễu	000.13.17.H45
14.	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS	000.14.17.H45
15.	Trung tâm giám định Y khoa	000.15.17.H45
16.	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh	000.16.17.H45
17.	Trung tâm pháp Y	000.17.17.H45
18.	Trung tâm Y tế huyện Phú Hòa	000.18.17.H45
19.	Trung tâm Y tế huyện Sơn Hòa	000.19.17.H45
20.	Trung tâm Y tế huyện Sông Hinh	000.20.17.H45
21.	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	000.21.17.H45
22.	Trung tâm Y tế huyện Đông Xuân	000.22.17.H45
23.	Trung tâm Y tế huyện Đông Hòa	000.23.17.H45
24.	Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu	000.24.17.H45
25.	Trung tâm Y tế thành phố Tuy Hòa	000.25.17.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.26.17.H45 đến 000.99.17.H45 để dự trữ

**13. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đông Hòa**

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.01.21.H45
2.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	000.02.21.H45
3.	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	000.03.21.H45
4.	Phòng Nội vụ	000.04.21.H45
5.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	000.05.21.H45
6.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	000.06.21.H45
7.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.07.21.H45
8.	Phòng Tư pháp	000.08.21.H45
9.	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.09.21.H45
10.	Phòng Y tế	000.10.21.H45

11.	Thanh tra huyện	000.11.21.H45
12.	Văn phòng HĐND & UBND huyện	000.12.21.H45
13.	Đài Truyền thanh	000.13.21.H45
14.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – GDTX	000.14.21.H45
15.	Trung tâm Phát triển quỹ đất	000.15.21.H45
16.	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng	000.16.21.H45
17.	UBND thị trấn Hòa Vinh	000.17.21.H45
18.	UBND thị trấn Hòa Hiệp Trung	000.18.21.H45
19.	UBND xã Hòa Thành	000.19.21.H45
20.	UBND xã Hòa Tân Đông	000.20.21.H45
21.	UBND xã Hòa Xuân Đông	000.21.21.H45
22.	UBND xã Hòa Xuân Tây	000.22.21.H45
23.	UBND xã Hòa Tâm	000.23.21.H45
24.	UBND xã Hòa Hiệp Bắc	000.24.21.H45
25.	UBND xã Hòa Hiệp Nam	000.25.21.H45
26.	UBND xã Hòa Xuân Nam	000.26.21.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.27.21.H45 đến 000.99.21.H45 để dự trữ

**14. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Hòa**

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Văn phòng HĐND – UBND	000.01.23.H45
2.	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	000.02.23.H45
3.	Phòng Tư pháp	000.03.23.H45
4.	Thanh tra	000.04.23.H45
5.	Phòng Nội vụ	000.05.23.H45
6.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	000.06.23.H45
7.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	000.07.23.H45
8.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	000.08.23.H45
9.	Phòng Y tế	000.09.23.H45
10.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.10.23.H45
11.	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.11.23.H45
12.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.12.23.H45
13.	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng	000.13.23.H45
14.	Trung tâm Phát triển quỹ đất	000.14.23.H45
15.	Đài Truyền thanh và Truyền hình	000.15.23.H45
16.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX	000.16.23.H45
17.	UBND thị trấn Phú Hòa	000.17.23.H45
18.	UBND xã Hòa Định Đông	000.18.23.H45
19.	UBND xã Hòa Định Tây	000.19.23.H45
20.	UBND xã Hòa Hội	000.20.23.H45
21.	UBND xã Hòa Thắng	000.21.23.H45
22.	UBND xã Hòa An	000.22.23.H45
23.	UBND xã Hòa Trị	000.23.23.H45

24.	UBND xã Hòa Quang Bắc	000.24.23.H45
25.	UBND xã Hòa Quang Nam	000.25.23.H45

***Chú thích:*** Các mã từ 000.26.23.H45 đến 000.99.23.H45 để dự trữ

**15. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa**

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Văn phòng HĐND & UBND huyện	000.01.24.H45
2.	Phòng Nội vụ	000.02.24.H45
3.	Thanh tra huyện	000.03.24.H45
4.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	000.04.24.H45
5.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	000.05.24.H45
6.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.06.24.H45
7.	Phòng Tư pháp	000.07.24.H45
8.	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.08.24.H45
9.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	000.09.24.H45
10.	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	000.10.24.H45
11.	Phòng Y tế	000.11.24.H45
12.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.12.24.H45
13.	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng	000.13.24.H45
14.	Đài Truyền thanh – Truyền hình	000.14.24.H45
15.	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	000.15.24.H45
16.	Phòng Dân tộc	000.16.24.H45
17.	UBND thị trấn Củng Sơn	000.17.24.H45
18.	UBND xã Suối Bạc	000.18.24.H45
19.	UBND xã Sơn Hà	000.19.24.H45
20.	UBND xã Sơn Nguyên	000.20.24.H45
21.	UBND xã Sơn Luân	000.21.24.H45
22.	UBND xã Sơn Long	000.22.24.H45
23.	UBND xã Sơn Định	000.23.24.H45
24.	UBND xã Sơn Hội	000.24.24.H45
25.	UBND xã Phước Tân	000.25.24.H45
26.	UBND xã Cà Lúi	000.26.24.H45
27.	UBND xã Sơn Phước	000.27.24.H45
28.	UBND xã Ea Chà Rang	000.28.24.H45
29.	UBND xã Suối Trai	000.29.24.H45
30.	UBND xã Krông Pa	000.30.24.H45

***Chú thích:*** Các mã từ 000.31.24.H45 đến 000.99.24.H45 để dự trữ

**16. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa**

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Văn phòng HĐND & UBND huyện	000.01.26.H45
2.	Phòng Nội vụ	000.02.26.H45
3.	Thanh tra huyện	000.03.26.H45

4.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	000.04.26.H45
5.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	000.05.26.H45
6.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	000.06.26.H45
7.	Phòng Tư pháp	000.07.26.H45
8.	Phòng Văn hóa và Thông tin	000.08.26.H45
9.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	000.09.26.H45
10.	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	000.10.26.H45
11.	Phòng Y tế	000.11.26.H45
12.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	000.12.26.H45
13.	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng	000.13.26.H45
14.	Đài Truyền thanh huyện	000.14.26.H45
15.	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	000.15.26.H45
16.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – GDTX	000.16.26.H45
17.	UBND thị trấn Phú Thứ	000.17.26.H45
18.	UBND xã Hòa Tân Tây	000.18.26.H45
19.	UBND xã Hòa Bình 1	000.19.26.H45
20.	UBND xã Hòa Đông	000.20.26.H45
21.	UBND xã Hòa Thịnh	000.21.26.H45
22.	UBND xã Hòa Mỹ Đông	000.22.26.H45
23.	UBND xã Hòa Mỹ Tây	000.23.26.H45
24.	UBND xã Hòa Phong	000.24.26.H45
25.	UBND xã Hòa Phú	000.25.26.H45
26.	UBND xã Sơn Thành Đông	000.26.26.H45
27.	UBND xã Sơn Thành Tây	000.27.26.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.28.26.H45 đến 000.99.26.H45 để dự trữ

**17. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Ban Quản lý đầu tư hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên	000.01.28.H45
2.	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao Phú Yên	000.02.28.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.03.28.H45 đến 000.99.28.H45 để dự trữ

**18. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên**

TT	Tên đơn vị	Mã định danh
1.	Ban Quản lý đầu tư hạ tầng Khu kinh tế	000.01.32.H45
2.	Trung tâm Hỗ trợ và Tư vấn đầu tư	000.02.32.H45
3.	Trung tâm Dịch vụ công ích	000.03.32.H45

**Chú thích:** Các mã từ 000.04.32.H45 đến 000.99.32.H45 để dự trữ